

*
Số -BC/HU

Ninh phước, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

**Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 22/7/2021
của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XII về xây dựng trường
đạt chuẩn quốc gia, giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Kế hoạch số 257-KH/HU ngày 13/9/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XII về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, giai đoạn 2021-2025 (viết tắt Nghị quyết số 10-NQ/HU); Huyện ủy báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 10-NQ/HU

I. Đặc điểm tình hình

1. Tình hình có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU

Huyện Ninh Phước nằm phía Nam tỉnh Ninh Thuận, phía Bắc giáp thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, phía Đông giáp biển đông, phía Tây giáp huyện Ninh Sơn, phía Nam giáp huyện Thuận Nam. Tổng diện tích tự nhiên 339,4 km². Toàn huyện có 08 xã và 01 thị trấn với 50 thôn, 15 khu phố; trong đó có 2 thôn đặc biệt khó khăn: Thôn Tà Dương, xã Phước Thái; thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh. Dân số trung bình 130.316 người/36.181 hộ, trong đó: Người Kinh 88.020 người, chiếm 67,54%; người Chăm 39.756 người, chiếm 30,5%; người Raglai 2.183 người, chiếm tỷ lệ 1,67%; người Hoa 299 người, chiếm tỷ lệ 0,23% và 58 người của các dân tộc khác (Tày, Nùng, Mường...), chiếm 0,05%. Mật độ dân số trung bình 382,6 người/km².

Kinh tế - xã hội của huyện có nhiều chuyển biến tích cực, tăng trưởng khá, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên; các chính sách an sinh xã hội thực hiện đầy đủ, kịp thời; an ninh chính trị được giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo. Toàn huyện hiện có 50 cơ sở giáo dục trực thuộc (10 cơ sở Mầm non, 29 trường Tiểu học, 11 trường Trung học sơ sở); các trường trên địa bàn huyện từng bước phát triển cả về quy mô và chất lượng giáo dục; số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 là 21/50 trường, đạt tỷ lệ 42; đội ngũ viên chức ngành giáo dục có 1.517 biên chế, trong đó có 103 cán bộ quản lý, 1.247 giáo viên và 167 nhân viên, 103 cán bộ quản lý và 1.192 giáo viên.

2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai Nghị quyết số 10-NQ/HU

2.1. Thuận lợi

Việc ban hành Nghị quyết số 10-NQ/HU đã tạo được sự thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị và đồng thuận trong Nhân dân; công tác phát triển giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm thực hiện; cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học được đầu tư theo hướng chuẩn hóa. Mạng lưới trường lớp các cấp học được củng cố, phát triển về quy mô, bố trí tương đối hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động học sinh đến trường; đội ngũ giáo viên các cấp học đạt chuẩn với tỉ lệ cao; tỉ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp học ngày càng tăng; công tác huy động xã hội hóa xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ngày càng được chú trọng, tăng cường.

2.2. Khó khăn

Do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 đã tác động không thuận lợi, nên giai đoạn đầu triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU chưa kịp thời, đồng bộ; cơ sở vật chất ở một số trường chưa đảm bảo yêu cầu của việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất cho các trường chưa đảm bảo; việc huy động nguồn lực xã hội hóa xây dựng cơ sở vật chất trường đạt chuẩn quốc gia còn hạn chế; chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các địa bàn; một số trường có tỉ lệ học sinh bỏ học và học sinh yếu còn cao.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 10-NQ/HU

Sau khi Nghị quyết số 10-NQ/HU được ban hành, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch¹ chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt bằng hình thức lồng ghép trong sinh hoạt Chi bộ, cơ quan... để bảo đảm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội huyện tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý. Ban Tuyên giáo Huyện ủy ban hành Công văn số 105-CV/BTGHU, ngày 02/11/2021 hướng dẫn viết thu hoạch Nghị quyết số 10-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII. Kết quả 43/43 tổ chức, cơ sở Đảng đã triển khai đến 2.038/2.102 đồng chí, đạt tỷ lệ 97%, trong đó: Cán bộ chủ chốt: 156 /160 đồng chí, đạt tỷ lệ 98%; đảng viên: 1.882/1.942 đồng chí, đạt tỷ lệ 97%. Tổng số bài thu hoạch: 2.038/2.038 bài, đạt tỷ lệ 100%.

Các Cấp ủy, tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đẩy mạnh tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, như: Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở, lồng ghép tuyên truyền trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, hội, đoàn thể, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tầm quan trọng, ý nghĩa và sự cần thiết xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

¹ Kế hoạch số 41-KH/HU, ngày 16/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy.

2. Công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU

Trên cơ sở Nghị quyết số 10-NQ/HU và các văn bản chỉ đạo của tỉnh; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND, ngày 24/6/2021 để triển khai thực hiện. Đảng ủy các xã, thị trấn đã ban hành các văn bản cụ thể triển khai thực hiện²; trong đó có Đảng ủy xã Phước Hải xây dựng Nghị quyết chuyên đề về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã.

Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm thực hiện. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quyết định số 631-QĐ/HU, ngày 11/3/2022 thành lập Đoàn giám sát kết quả triển khai Nghị quyết số 10-NQ/HU trực tiếp tại 05 đơn vị và khảo sát thực tế tại 04 trường³. Sau kiểm tra, ban hành Thông báo số 650-TB/HU, ngày 16/5/2022. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Huyện ủy còn chỉ đạo kiểm tra đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ hằng năm. Chỉ đạo UBND huyện thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ hàng năm chủ động chỉ đạo các địa phương và ngành giáo dục tổ chức sơ, tổng kết lồng ghép đánh giá trong tổng kết nhiệm vụ năm học.

III. Kết quả thực hiện mục tiêu chung và chỉ tiêu cụ thể

1. Kết quả thực hiện mục tiêu chung

Huyện đã xây dựng phương án bố trí nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn. Kết quả bố trí nguồn ngân sách Nhà nước, huy động mọi nguồn lực xã hội với tổng kinh phí 147,587 tỷ đồng đầu tư phòng học, phòng bộ môn, phòng làm việc, nhà vệ sinh, bếp ăn cho trẻ,... gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, góp phần phục vụ tốt hơn cho việc dạy và học, từng bước kiên cố hóa, chất lượng giáo dục ngày càng chuyển biến tích cực hơn⁴.

Về sắp xếp mạng lưới trường lớp: Từ năm 2021 đến năm 2024, giảm 03 trường có quy mô nhỏ⁵. Hiện nay, toàn huyện có 50 cơ sở giáo dục trực thuộc, gồm: 10 cơ sở Mầm non, 29 trường Tiểu học, 11 trường Trung học sơ sở (*trong đó có 01 trường liên cấp Tiểu học-Trung học cơ sở Phước Vinh, 01 trường Phổ thông*

² Đảng ủy xã Phước Sơn: Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 27/9/2021; Đảng ủy xã Phước Thuận: Kế hoạch số 38-KH/ĐU ngày 14/10/2021; Đảng ủy xã Phước Hải: Nghị quyết số 20-NQ/ĐU, ngày 29/10/2020 của Đảng ủy về nhiệm vụ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; kế hoạch số 55-KH/ĐU, ngày 16/11/2021 về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU; Đảng ủy thị trấn Phước Dân: Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 01/10/2021; Đảng ủy xã Phước Hữu Kế hoạch số 26-KH/ĐU ngày 07/9/2021; Chi bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Chương trình hành động số 34-CTr/CB, ngày 09/9/2021 thực hiện Nghị quyết 10-NQ/HU về xây dựng trường chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 540/KH-PGDĐT thực hiện Nghị quyết 10-NQ/HU và Kế hoạch số 134/KH-UBND của UBND huyện.

³ Giám sát trực tiếp tại 05 đơn vị: Đảng ủy xã Phước Sơn, Đảng ủy xã Phước Thuận, Đảng ủy xã Phước Hải, Đảng ủy Thị trấn Phước Dân và Chi bộ Phòng Giáo dục và đào tạo huyện. Khảo sát thực tế tại 04 trường: Tiểu học Phước Thiện, tiểu học Từ Tâm 2, tiểu học Mỹ Nghiệp, trung học cơ sở Trần Thị.

⁴ Giai đoạn 2020-2025, toàn huyện đầu tư xây mới 160 phòng học, 35 phòng bộ môn (*tin học, ngoại ngữ*) và nhiều công trình phụ trợ khác với tổng kinh phí đầu tư 147,587 tỷ đồng.

⁵ Năm 2021, giảm Trường TH Liên Sơn 1 (nhập vào Trường THCS Phước Vinh). Năm 2022, giảm Trường TH Từ Tâm 2 (nhập vào Trường TH Từ Tâm 1). Năm 2024, giảm Trường TH Chung Mỹ (nhập vào Trường TH Mỹ Nghiệp).

Giảm 05 cán bộ quản lý, 03 giáo viên và 09 nhân viên; giảm chi ngân sách Nhà nước về lương, chi phí hoạt động con người làm việc và đầu tư cơ sở vật chất phân tán.

Dân tộc Nội trú Trung học cơ sở) và 43 điểm trường lẻ; so với năm 2021 giảm 03 trường và tăng 03 điểm lẻ.

Về nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập: Đã rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong theo vị trí việc làm. Sắp xếp lớp học theo hướng tăng sĩ số học sinh/lớp, để giảm giáo viên, giảm số lượng cán bộ quản lý và nhân viên, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ.

Về chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hiện nay toàn huyện có 1.295 cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có 103 cán bộ quản lý và 1.192 giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở⁶. Số lượng cán bộ quản lý và giáo viên tham gia học nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019 là 105 người⁷.

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu cụ thể

Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia: Đến tháng 9 năm 2024, có 20/26 trường Mầm non, Phổ thông đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 76,92% so với Nghị quyết đề ra (Nghị quyết duy trì 26 trường).

Công nhận thêm 01/06 trường Phổ thông đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 16,7% so với Nghị quyết đề ra (Nghị quyết công nhận 06 trường).

IV. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 10-NQ/HU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng “Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước, của toàn dân; đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển”. Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cụ thể hóa bằng Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch để triển khai thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đề ra, chú trọng công tác quản lý, đồng thời phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân để phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Tình hình tư tưởng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức trong các trường học trên địa bàn huyện ổn định, luôn đoàn kết, chủ động, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn; công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, phát triển đảng viên ngành giáo dục luôn được quan tâm, số lượng ngày càng tăng, chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực triển khai thực hiện việc huy động xã hội hóa giáo dục, xây dựng bổ sung cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng “Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn”. Hằng năm, UBND huyện chỉ đạo ngành giáo dục tổ chức các Đoàn kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất nhằm chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, hạn chế để nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tổ chức Hội

⁶ Cấp Mầm non có 186 người (*Trung cấp: 02 người, Cao đẳng: 17 người, Đại học: 167 người*); Tiểu học có 694 người (*Trung cấp: 5 người, Cao đẳng: 68 người, Đại học: 620 người, Thạc sĩ: 01 người*), cấp Trung học cơ sở có 415 người (*Cao đẳng: 30 người, Đại học: 380 người, Thạc sĩ: 05 người*).

⁷ Bậc Mầm non: 02 người, Cấp Tiểu học: 73 người, Cấp Trung học cơ sở: 30 người.

ngiht sớ kết, tởng kết rút kinh nghiệm để triển khai cho nhữnđ năm tiếp theo. Tiếp tục đổi mới quản lý giáo dục theo hướng tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm; nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục trong thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, thực hiện phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở theo lộ trình và xóa mù chữ cho người lớn tuổi; nâng cao chất lượng huyện đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, Tiểu học - xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tiếp tục duy trì và phát triển các mô hình khuyến học, khuyến tài, góp phần xây dựng xã hội học tập.

2. Các nguồn lực được ưu tiên bố trí như nguồn ngân sách Nhà nước, huy động nguồn lực xã hội, đầu tư cơ sở vật chất cho các trường đã đạt chuẩn, để duy trì chuẩn và đầu tư thêm số trường phấn đấu đạt chuẩn quốc gia

Từ nguồn kinh phí sự nghiệp, Phòng Giáo dục và đào tạo tiến hành sửa chữa cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục để duy trì và công nhận thêm trường đạt chuẩn quốc gia gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, giai đoạn 2020-2025⁸. Đến nay, số phòng học đảm bảo đủ để bố trí 01 phòng học/ 01 lớp đáp ứng yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và duy trì chuẩn cấp độ 2 về cơ sở vật chất cho 21/50 trường học.

Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm triển khai thực hiện, từng bước hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục huyện nhà, nhiều tập thể, cá nhân đã hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học, xây dựng trường lớp xanh-sạch-đẹp-an toàn và hỗ trợ đồ dùng học tập cho học sinh được các cơ sở giáo dục quan tâm thực hiện hiệu quả.

3. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả công tác quản lý trường học

Đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục; thực hiện dân chủ trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; trao thực quyền cho Hiệu trưởng trong đánh giá, quyết định các vấn đề về nhân sự, tổ chức bộ máy một cách tối ưu và chịu trách nhiệm giải trình trước Hội đồng trường; đảm bảo các điều kiện để Hội đồng trường hoạt động hiệu quả. Nâng cao kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục; xây dựng cơ chế thúc đẩy đầu tư cho nghiên cứu khoa học. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục với Sở Giáo dục và Đào tạo theo từng năm học, công khai kết quả kiểm định là một trong những giải pháp cải thiện chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục.

100% cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện đều xây dựng và thực hiện minh bạch, công khai, dân chủ quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ; được phân cấp tự chủ tài chính theo quy định của Chính phủ. Nhìn chung, ngân sách Nhà nước bảo đảm chi lương và các khoản phụ cấp cho đội ngũ nhà giáo. Chính sách miễn, giảm, hỗ trợ đối với các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, trẻ em vùng đặc biệt khó khăn được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định.

⁸ Giai đoạn 2020 - 2024 sửa chữa cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, với tổng kinh phí 20,374 tỷ đồng.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Việc triển khai và thực hiện các chủ trương, chính sách về xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. 100% cán bộ quản lý đều được bồi dưỡng lý luận chính trị⁹. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn được đảm bảo theo quy định; công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm thực hiện¹⁰; các chính sách cho nhà giáo, cán bộ quản lý được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định, nhất là chính sách nhà giáo công tác tại vùng đặc biệt khó khăn. Nhìn chung, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản được chuẩn hoá, từng bước đảm bảo số lượng và chất lượng.

Công tác tuyển dụng viên chức được thực hiện theo quy định hiện hành; biên chế được tuyển dụng đảm bảo chất lượng chuẩn đầu vào về trình độ đào tạo theo Luật giáo dục năm 2019 và hội đủ năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức nghề nghiệp gắn với đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” luôn được chú trọng, đã trở thành phong trào thi đua sôi nổi trong các trường học trên địa bàn huyện. Nhất là, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kết luận 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, đạt được nhiều kết quả. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống; xây dựng tập thể đoàn kết, giúp đỡ, phối hợp tốt trong giải quyết công việc; tuân thủ kỷ luật phát ngôn, không sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phát tán các thông tin chưa được kiểm chứng, thông tin mật; tích cực tham gia các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

5.1. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo năng lực, phẩm chất người học; khuyến khích sự sáng tạo, năng động của giáo viên trong giảng dạy và học tập

⁹ 103/103 cán bộ quản lý được bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị, đạt tỉ lệ 100%; 45/178 nguồn quy hoạch cán bộ quản lý được bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị, đạt tỉ lệ 25,3%.

¹⁰ UBND huyện ban hành Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc phê duyệt quy hoạch nguồn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo có 178 người (Mâm non: 34 người, Tiểu học: 93 người, THCS: 51 người); trong đó: Chức danh Hiệu trưởng: 49 người, chức danh Phó Hiệu trưởng: 129 người.

Thực hiện nghiêm các yêu cầu đổi mới nội dung giáo dục, theo hướng tinh giản, tích hợp, thiết thực, phù hợp với trình độ học sinh; tăng tính tự học, thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn để phát triển phẩm chất, năng lực người học; tổ chức hình thức giáo dục đa dạng tại các cơ sở giáo dục. Quan tâm giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân, giáo dục thể chất, giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục hướng nghiệp để phân luồng học sinh sau cấp Trung học cơ sở. Chú trọng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non phù hợp với văn hóa, đặc điểm tâm lý trẻ và nội dung chương trình giáo dục mầm non.

Triển khai thực hiện dạy học ngoại ngữ, tin học cho học sinh tiểu học từ năm học 2022-2023, dạy học tin học cho học sinh Trung học cơ sở (từ năm học 2021-2022) theo chương trình thay sách mới; tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em mầm non, tiếng nói, chữ viết dân tộc đối với trẻ em tiểu học dân tộc thiểu số.

5.2. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học

100% cơ sở giáo dục và đào tạo đã kết nối internet tốc độ cao, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường. Công tác tin học hóa quản lý được triển khai trên diện rộng ở tất cả các trường theo hướng sử dụng các hệ thống phần mềm quản lý trực tuyến (online), tập trung dữ liệu nhằm tăng hiệu quả quản lý, tiết kiệm chi phí đầu tư và nhân lực. Tỷ lệ các trường sử dụng phần mềm quản lý đạt trên 90% và sử dụng phần mềm quản lý theo mô hình trực tuyến. Các cơ sở giáo dục đã thành lập Tổ công nghệ thông tin nhằm triển khai việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong đơn vị, tổ chức tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho đội ngũ của đơn vị từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin.

5.3. Công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc huy động học sinh trong độ tuổi đến trường

Cấp ủy Đảng, chính quyền các xã, thị trấn đã quan tâm gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc huy động học sinh trong độ tuổi đến trường, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; đưa nhiệm vụ phát triển giáo dục vào Nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhằm huy động các lực lượng và nguồn lực tập trung đầu tư phát triển giáo dục hiệu quả, bền vững; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

5.4. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

Hiện nay toàn huyện có 13 Hội khuyến học cơ sở, 183 Chi hội và 96 Ban khuyến học. Tổng số hội viên 28.002/130.316, chiếm 21,48% dân số toàn huyện. Tất cả 65 thôn, khu phố đều xây dựng chi hội Khuyến học; có 50/50 trường học trên địa bàn huyện xây dựng Chi hội Khuyến học. Có 30.790 Gia đình học tập; 84 Dòng họ học tập; 63/65 thôn công nhận cộng đồng học tập, đạt 95% tổng số thôn, khu phố trên địa bàn huyện.

Trong 03 năm qua, các cấp Hội đã tổ chức vận động, kêu gọi ủng hộ xây dựng quỹ Khuyến học toàn huyện, số tiền vận động là 4.814.185.000 đồng, phát

học bổng cho 1.483 suất (trị giá 1,082 tỷ đồng), khen thưởng 1.710 em học sinh giỏi (trị giá hơn 874 triệu đồng), khen thưởng và hỗ trợ cho 328 giáo viên có thành tích (trị giá hơn 185 triệu đồng), hỗ trợ cho 3.156 em học sinh nghèo vượt khó học tập (trị giá hơn 1,5 tỷ đồng), hỗ trợ 10 bộ máy vi tính cho trường THCS Lê Quý Đôn; giải quyết cho 20 em học sinh thuộc diện gia đình nghèo, khó khăn mượn 20 điện thoại thông minh để học trực tuyến (do dịch Covid-19). Quỹ khuyến học của các cấp Hội từ huyện đến cơ sở đã nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự đồng tình ủng hộ của các tổ chức, cá nhân. Qua đó, đóng góp tích cực vào sự nghiệp khuyến học, khuyến tài; những phần thưởng, suất học bổng mà học sinh nhận được từ nguồn quỹ khuyến học đã góp phần tạo chỗ dựa vững chắc, cổ vũ, động viên các em, đặc biệt là con em hộ nghèo nỗ lực vươn lên trong học tập.

V. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được nâng lên. Các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc đã kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được cải thiện, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo. Phương pháp dạy và học được đổi mới theo hướng hiện đại, ngày càng thực chất, hiệu quả hơn. Các phong trào thi đua học tập, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm thực hiện. Chính sách miễn, giảm, hỗ trợ đối với các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, trẻ em vùng đặc biệt khó khăn được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định; nhiều mô hình học tập được nhân rộng, góp phần tích cực trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện.

2. Hạn chế, tồn tại

- Tiến độ thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia chưa đạt cả 02 chỉ tiêu Nghị quyết số 10-NQ/HU đề ra (*Chỉ tiêu về duy trì, nâng cao chất lượng chuẩn quốc gia và chỉ tiêu về công nhận mới trường đạt chuẩn quốc gia*).

- Đa số các trường trên địa bàn huyện có cơ sở vật chất không đạt tiêu chuẩn so với quy định của trường chuẩn quốc gia (kể cả trường đã được công nhận đạt chuẩn).

- Nhiều trường còn thiếu phòng học (nhất là phòng học 2 buổi/ngày theo chương trình thay sách giáo khoa); thiếu phòng hiệu bộ, nhà vệ sinh, sân chơi, bãi tập cho học sinh; một số trường chưa có tường rào, bếp ăn, nhà trực. Có trường còn thiếu quỹ đất theo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia (Trường Tiểu học Long Bình, xã An Hải).

- Các trường Mầm non vẫn còn nhiều điểm lẻ, cơ sở vật chất chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

3. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

- Tình hình dịch Covid-19 kéo dài, diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến việc cân đối, bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất.

- Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 cao hơn so với giai đoạn 2015-2020 nên nhiều trường trên địa bàn huyện sau khi được công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn 2015-2020 không còn đủ điều kiện để đề nghị tỉnh công nhận lại.

- Thực hiện đổi mới Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, hầu hết cơ sở vật chất các trường còn thiếu phòng học, phòng bộ môn, nhà vệ sinh... Biên chế giáo viên giao cho ngành giáo dục hiện nay còn thiếu so với quy định.

- Công tác huy động nguồn lực từ xã hội để đầu tư phát triển giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia còn hạn chế, nhất là Mẫu giáo ngoài công lập.

4. Một số kinh nghiệm

Một là, phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của cấp ủy, chính quyền địa phương, đặc biệt là người đứng đầu có vai trò quan trọng đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Hai là, công tác tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên, bằng nhiều hình thức phù hợp, nâng cao nhận thức về vai trò chủ thể của Nhân dân trong việc giáo dục học sinh theo phương châm phối hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường “Gia đình, nhà trường và xã hội” đối với chủ trương xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Ba là, sự chủ động, tích cực tham gia của ngành giáo dục, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, sự hưởng ứng của Nhân dân, góp phần trong việc huy động nguồn lực từ xã hội đầu tư cơ sở vật chất, huy động các lực lượng cùng tham gia tích cực vào các hoạt động xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến, phổ biến và nhân rộng mô hình, cách làm hay, sáng tạo và hiệu quả.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Về phương hướng

1. Mục tiêu, chỉ tiêu

- Đến cuối năm 2025: Công nhận lại 06 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 26/26 trường, đạt tỉ lệ 100% Nghị quyết đề ra; công nhận thêm 03/06 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 04/06 trường, đạt tỉ lệ 66,67% Nghị quyết đề ra.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Công nhận lại 30/50 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt tỉ lệ 60% tổng số trường trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới và Đề án sắp xếp mạng lưới trường lớp và đội ngũ nhà giáo, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030; tích cực huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

II. Nhiệm vụ, giải pháp thời gian đến

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết số 10-NQ/HU và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện nhất quán quan điểm “*Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu*”, là sự nghiệp phát triển của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục phù hợp với yêu cầu và điều kiện địa phương; thực hiện phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp cấp Trung học cơ sở.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo năng lực, phẩm chất người học; khuyến khích sự sáng tạo, năng động của giáo viên và học sinh trong giảng dạy và học tập; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy và học tập.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên và nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đảm bảo đủ số lượng theo quy định; tích cực kiểm định chất lượng giáo dục; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

5. Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách Nhà nước, huy động mọi nguồn lực xã hội, để đầu tư cơ sở vật chất cho các trường đã đạt chuẩn và đầu tư cơ sở vật chất cho các trường phấn đấu đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình; thực hiện tốt chế độ, chính sách điều động, luân chuyển giáo viên giữa các địa phương để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục cho các vùng khó khăn.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tác quản lý Nhà nước, nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc huy động học sinh trong độ tuổi đến trường, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

7. Cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn quan tâm quy hoạch quỹ đất xây dựng trường lớp, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia học tập; hướng dẫn các trường hoàn thành thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

8. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện; đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập

thể, cá nhân điển hình tiên tiến, phổ biến và nhân rộng cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

III. Đề xuất, kiến nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh

Cần ưu tiên các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, giai đoạn 2020-2025 nhằm thực hiện tốt Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c),
- Đ/c Trần Minh Nam- TVTU, Trưởng BTGTU,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Trung tâm chính trị huyện,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị – xã hội huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Hữu Tuấn